

## **DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC CHO HỌC SINH TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT 3 “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”**

**Vũ Thị Thương**

*Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

**Tóm tắt:** Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đưa ra một số khái niệm cơ bản; yêu cầu của kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3 trong chương trình môn Tiếng Việt 2018; nội dung dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Từ đó, chúng tôi đề xuất cách dạy học đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3 thông qua bộ sách này.

**Từ khóa:** Đọc hiểu, văn bản văn học, Tiếng Việt, Kết nối tri thức với cuộc sống.

Ngày nhận bài 2.10.2022; phản biện và duyệt đăng ngày 25.11.2022

Liên hệ tác giả: Vũ Thị Thương; Email: vtthuong@daihocthudo.edu.vn

### **1. MỞ ĐẦU**

Dạy học Tập đọc, đặc biệt là dạy học đọc hiểu có ý nghĩa quan trọng đối với học sinh tiểu học. Mục tiêu dạy học đọc hiểu ở nhà trường tiểu học là dạy cho học sinh cách đọc để các em có khả năng tự đọc hiểu các văn bản trong và ngoài nhà trường. Chương trình môn Tiếng Việt 2018 sử dụng ngữ liệu để dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh Tiểu học trong hoạt động Đọc theo hai kiểu loại cơ bản là văn bản văn học và văn bản thông tin. Trong đó, số lượng văn bản văn học chiếm một tỉ lệ lớn trong hệ thống các kiểu văn bản dạy học ở tiểu học.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đưa ra một số khái niệm cơ bản; yêu cầu của kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3 trong chương trình môn Tiếng Việt 2018; nội dung dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Từ đó, chúng tôi đề xuất cách dạy học đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3 thông qua bộ sách này.

### **2. NỘI DUNG**

#### **2.1. Một số khái niệm cơ bản: đọc hiểu, văn bản văn học**

##### **\* Đọc hiểu**

Chương trình môn Tiếng Việt 2018 được thiết kế theo các hoạt động và các kỹ năng (đọc, viết, nói, nghe). Đọc là một trong bốn năng lực ngôn ngữ cần hình thành cho học sinh Tiểu học. Theo các tác giả trong giáo trình *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2*: “Đọc là hoạt động dùng mắt để nhận biết văn bản, là quá trình chuyển từ dạng thức chữ viết sang lời nói có âm thanh

(đọc thành tiếng), là quá trình chuyển từ dạng thức chữ viết sang lời nói không có âm thanh (đọc thầm) đồng thời thông hiểu những gì đọc được” (*Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, 2017). Theo tác giả Dương Thị Hương trong giáo trình *Cảm thụ văn học*: “Đọc hiểu là hoạt động đọc được diễn ra đồng thời với quá trình nắm bắt thông tin, đọc trong nhận thức để có khả năng thông hiểu những gì được đọc, để lĩnh hội đích tác động của văn bản” (Dương Thị Hương, 2015). Dù người đọc tiếp cận và đọc văn bản theo cách nào đi chăng nữa thì bản chất của việc đọc là đọc để hiểu. Đọc hiểu là sự kết hợp giữa năng lực, tư duy và hiểu biết. Dạy đọc hiểu văn bản văn học là hoạt động phân tích, cắt nghĩa văn bản giúp học sinh hiểu nghĩa từ, câu, đoạn, bài đọc tức là thông hiểu toàn bộ những gì được đọc.

*\* Văn bản văn học*

Nếu văn bản thông tin là kiểu văn bản chỉ dẫn một số tín hiệu, thông tin dễ hiểu, giới thiệu một số sự vật, hiện tượng hay là kiểu văn bản quảng cáo (tờ rơi, áp phích,...) thì văn bản văn học được hiểu là một dạng văn bản nghệ thuật, sử dụng ngôn từ có tính nghệ thuật cao độ, có tính thẩm mỹ cao, biểu cảm, đa nghĩa và mang tính hàm súc. Chương trình môn Tiếng Việt 2018 ở Tiểu học tập trung dạy đọc hiểu văn bản văn học theo các kiểu loại cơ bản: truyện, thơ, kịch, văn miêu tả; trong đó ngữ liệu để dạy đọc văn bản văn học cho học sinh lớp 3 chủ yếu thuộc các thể loại: thơ, truyện, văn miêu tả.

## **2.2. Yêu cầu của kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3 trong chương trình môn Tiếng Việt 2018**

Đọc hiểu là cái đích hướng đến trong dạy học đọc cho học sinh Tiểu học. Những yêu cầu cần đạt về kĩ năng đọc hiểu thuộc kiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3 đã được quy định rất chi tiết, cụ thể trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn 2018.

| <b>Đọc hiểu nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Đọc hiểu hình thức</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Liên hệ, so sánh, kết nối</b>                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Đọc mở rộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được chi tiết và nội dung chính.</li> <li>Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản.</li> <li>- Tìm được ý chính của từng đoạn văn dựa trên các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được điệu bộ, hành động của nhân vật qua một số từ ngữ trong văn bản.</li> <li>- Nhận biết được thời gian, địa điểm và trình tự các sự việc trong câu chuyện.</li> <li>- Nhận biết được vần và biện pháp tu từ so sánh trong thơ.</li> <li>- Nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó.</li> <li>- Lựa chọn một nhân vật hoặc địa điểm trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, mô tả hoặc vẽ lại được nhân vật, địa điểm đó.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.</li> <li>- Thuộc lòng được ít nhất 8 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 60 chữ.</li> </ul> |

### 2.3. Nội dung dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong sách giáo khoa Tiếng Việt 3 “Kết nối tri thức với cuộc sống”

#### 2.3.1. Hệ thống chủ điểm và văn bản văn học trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 “Kết nối tri thức với cuộc sống”

Nội dung dạy học đọc hiểu cho học sinh lớp 3 nằm ở hoạt động Đọc, mỗi bài đọc được dạy trong 2 tiết. Sau đây là hệ thống các chủ điểm và hệ thống văn bản đọc hiểu trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 “Kết nối tri thức với cuộc sống”:

| HỌC KÌ 1 |                          |                        |         |
|----------|--------------------------|------------------------|---------|
| STT      | Chủ điểm                 | Tên bài đọc            | Trang   |
| 1        | Những trải nghiệm thú vị | Ngày gặp lại           | 10-11   |
| 2        |                          | Về thăm quê            | 13-14   |
| 3        |                          | Cánh rừng trong nắng   | 18-19   |
| 4        |                          | Lần đầu ra biển        | 21-22   |
| 5        |                          | Mùa hè lấp lánh        | 34-35   |
| 6        | Cổng trường rộng mở      | Đi học vui sao         | 43-44   |
| 7        |                          | Con đường đến trường   | 47-48   |
| 8        |                          | Lời giải toán đặc biệt | 51-52   |
| 9        |                          | Bài tập làm văn        | 55-56   |
| 10       |                          | Bàn tay cô giáo        | 60-61   |
| 11       |                          | Cuộc họp của chữ viết  | 64-65   |
| 12       |                          | Thư viện               | 68-69   |
| 13       |                          | Ngày em vào đội        | 72-73   |
| 14       | Mái nhà yêu thương       | Ngưỡng cửa             | 84-85   |
| 15       |                          | Món quà đặc biệt       | 88-89   |
| 16       |                          | Khi cả nhà bé tí       | 92-93   |
| 17       |                          | Tia nắng bé nhỏ        | 99-100  |
| 18       |                          | Để cháu nắm tay ông    | 102-103 |
| 19       |                          | Tôi yêu em tôi         | 106-107 |
| 20       | Cộng đồng gắn bó         | Đi tìm mặt trời        | 118-119 |
| 21       |                          | Những chiếc áo ấm      | 123-124 |
| 22       |                          | Con đường của bé       | 127-128 |
| 23       |                          | Ngôi nhà trong cỏ      | 132-133 |
| 24       |                          | Người làm đồ chơi      | 141-142 |
| 25       |                          | Cây bút thần           | 144-146 |

| HỌC KÌ 2 |                           |                           |         |
|----------|---------------------------|---------------------------|---------|
| STT      | Chủ điểm                  | Tên bài đọc               | Trang   |
| 26       | Những sắc màu thiên nhiên | Mưa                       | 11-12   |
| 27       |                           | Cóc kiện trời             | 15-17   |
| 28       |                           | Ngày hội rừng xanh        | 23-24   |
| 29       |                           | Cây gạo                   | 27-28   |
| 30       |                           | Mặt trời xanh của tôi     | 32-33   |
| 31       | Bài học từ cuộc sống      | Quả hồng của thỏ con      | 45-46   |
| 32       |                           | Chuyện bên cửa sổ         | 49-50   |
| 33       |                           | Mèo đi câu cá             | 56-57   |
| 34       |                           | Học nghề                  | 59-60   |
| 35       |                           | Ngày như thế nào là đẹp?  | 63-64   |
| 36       |                           | A lô, tớ đây              | 67-68   |
| 37       | Đất nước ngàn năm         | Đất nước là gì?           | 81-82   |
| 38       |                           | Núi quê tôi               | 84-85   |
| 39       |                           | Sông Hương                | 88-89   |
| 40       |                           | Sự tích ông Đùng, bà Đùng | 99-100  |
| 41       |                           | Hai bà Trưng              | 104-105 |
| 42       |                           | Cùng Bác qua suối         | 108-109 |
| 43       | Trái đất của chúng mình   | Bác sĩ Y-éc-xanh          | 128-129 |
| 44       |                           | Một mái nhà chung         | 132-133 |
| 45       |                           | Con đường của bé          | 127-128 |
| 46       |                           | Ngôi nhà trong cỏ         | 132-133 |
| 47       |                           | Người làm đồ chơi         | 141-142 |
| 48       |                           | Cây bút thần              | 144-146 |

**Nhận xét:** Theo quy định về ngữ liệu kiểu văn bản văn học trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 3 bao gồm: Cổ tích, ngụ ngôn, truyện ngắn; đoạn (bài) văn miêu tả hoặc là những bài thơ, đồng dao, ca dao, vè. Độ dài của văn bản: truyện khoảng 29 truyện khoảng 200 – 250 chữ, bài miêu tả khoảng 180 – 200 chữ, thơ khoảng 80 – 100 chữ. Qua việc thống kê, chúng tôi nhận thấy rằng, văn bản văn học chiếm tỉ lệ khá lớn, chiếm 64% trong hệ thống văn bản của sách giáo khoa Tiếng Việt 3. Hệ thống văn bản được lựa chọn công phu, đa dạng, có tính thẩm mỹ cao, có giá trị lâu dài, tạo cơ hội để HS phát triển năng lực văn học. Ngữ liệu tương thích với hệ thống chủ đề, đảm bảo tính cân đối về thể loại VB (thơ, văn miêu tả, truyện). Văn bản văn học có tác dụng mở rộng tâm hồn, thế giới hiểu biết và hình thành nhân cách, phát triển cảm xúc của HS. Bên cạnh đó, văn bản văn học còn có tác dụng phát triển ngôn ngữ, tư duy và khả năng liên tưởng, tưởng tượng cho học sinh Tiểu học.

### **2.3.2. Các dạng bài tập đọc hiểu thuộc kiểu văn bản văn học trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 “Kết nối tri thức với cuộc sống”**

**Nhận xét:** Hệ thống câu hỏi đọc hiểu đa dạng, phát huy sáng tạo, phát triển tư duy, nuôi dưỡng cảm xúc trong sáng, lành mạnh cho HS. Sách Tiếng Việt 3 có nhiều câu hỏi mở, phát huy khả năng suy luận logic hoặc phát huy trí tưởng tượng của HS. GV có cơ sở đánh giá năng lực học tập môn Tiếng Việt của HS.

| Đọc hiểu nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đọc hiểu hình thức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Liên hệ, so sánh, kết nối                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đọc mở rộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Đây là dạng bài tập yêu cầu học sinh nhận biết được ý chính, nội dung chính, hiểu được tác giả muốn nói qua văn bản.</p> <p>Ví dụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. “Những trang sách bạn nhỏ được học có gì thú vị?” (<i>Đi học vui sao</i>, tập 1, tr.44).</li> <li>2. “Nhắc lại đề văn mà cô giáo đã giao cho lớp”. (<i>Bài tập làm văn</i>, tập 1, tr.55)</li> <li>3. “Khổ thơ đầu cho biết bạn nhỏ yêu em gái về điều gì?” (<i>Tôi yêu em tôi</i>, tập 1, tr.105)</li> </ol> | <p>Đây là dạng bài tập yêu cầu học sinh tìm được các câu văn, câu thơ, hình ảnh, chi tiết trong bài thể hiện hình dáng, hành động, lời thoại của nhân vật...</p> <p>Ví dụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. “Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui khi gặp lại nhau của Chi và Sơn”. (<i>Ngày gặp lại</i>, tập 1, tr.11).</li> <li>2. “Tìm những câu thơ nói về vẻ đẹp của hoa cọ và lá cọ”. (<i>Mặt trời xanh của tôi</i>, tập 2, tr.33)</li> </ol> | <p>Đây là dạng bài tập yêu cầu học sinh liên hệ bản thân.</p> <p>Ví dụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. “Theo em, vì sao bạn nhỏ thấy vui thích trong kì nghỉ hè ở quê?” (<i>Về thăm quê</i>, tập 1, tr.14)</li> <li>2. “Theo em, các bạn nhỏ có thấy thú vị với chuyến đi thăm rừng cùng ông không? Vì sao?” (<i>Cánh rừng trong nắng</i>, tập 1, tr.19).</li> <li>3. “Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?” (<i>Ngày hội rừng xanh</i>, tập 2, tr.25)</li> </ol> | <p>Đây là dạng bài tập yêu cầu HS tìm câu chuyện, bài thơ có trong sách báo hoặc mạng in-tơ-nét.</p> <p>Ví dụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. “Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về những hoạt động yêu thích của trẻ em”.</li> <li>2. “Chia sẻ với bạn về những điều em biết được qua bài đã đọc”. (<i>Lần đầu ra biển</i>, tr.23)</li> </ol> |

## 2.4. Hướng dẫn dạy học đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh trong sách giáo khoa Tiếng Việt 3 “Kết nối tri thức với cuộc sống”

### 2.4.1. Hướng dẫn chung

Cũng giống như các loại văn bản khác, GV dạy đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3 cũng cần tuân thủ quy trình, các bước học đọc hiểu văn bản nói chung. Bên cạnh đó, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học.
- Khai gợi, kết nối những trải nghiệm và hiểu biết đã có ở HS để các em chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới.
- Tạo cho HS cơ hội thể hiện ý kiến cá nhân của mình, phát huy sự sáng tạo và trí tưởng tượng.
- Tăng cường những tình huống có vấn đề cần giải quyết, giúp HS rèn phẩm chất tư duy năng động, linh hoạt, sáng tạo.
- Chuẩn bị các tài liệu học tập phù hợp với từng nhóm đối tượng HS từ đó giúp các em có cơ hội bộc lộ những điểm mạnh cũng như khắc phục những điểm yếu của mình.

Có thể tổ chức dạy học đọc hiểu bằng cách:

- GV hướng dẫn HS đọc (chủ yếu là đọc thầm) và tìm hiểu bài dựa theo các câu hỏi, bài tập trong SGK.

- Để dẫn dắt, gợi mở, GV có thể bổ sung câu hỏi phụ cho sát với đối tượng HS lớp mình.

+ Đối với những câu hỏi tương đối trừu tượng hoặc yêu cầu sự khái quát cao, GV có thể tổ chức cho HS trao đổi, tìm hiểu bài theo nhóm.

+ Khi tổ chức làm việc nhóm, không nên giao cho mỗi nhóm trả lời chỉ một câu hỏi, vì để hiểu và cảm thụ được một bài văn, bài thơ, mỗi HS cần phải trả lời tất cả các câu hỏi.

### **2.4.2. Hướng dẫn cụ thể**

#### **2.4.2.1. Đối với dạng câu hỏi đọc hiểu nội dung và đọc hiểu hình thức**

Thông thường, đối với dạng câu hỏi này, GV sẽ đặt câu hỏi, HS đọc thầm đoạn văn/đoạn thơ có chứa nội dung cần trả lời, HS trả lời dựa vào nội dung của văn bản đọc.

Tuy nhiên, để phát huy tính tích cực của HS, GV có thể tổ chức như sau:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm (nhóm đôi, nhóm 4 học sinh) để đọc yêu cầu của bài, đọc thầm đoạn văn bản cần thiết (theo chỉ dẫn của giáo viên), sau đó một học sinh đọc câu hỏi, một học sinh trả lời luân phiên trong nhóm.

- Giáo viên có thể cho học sinh trao đổi từng câu hỏi và trả lời, hoặc trao đổi các câu hỏi cùng một lúc rồi lần lượt trả lời tất cả. Giáo viên mời 2-3 học sinh báo cáo kết quả trước lớp.

- Giáo viên và cả lớp nhận xét, bổ sung. Cuối cùng, giáo viên cho học sinh cả lớp lưu giữ kết quả bằng cách ghi (đánh dấu, nói...) vào vở bài tập hoặc phiếu học tập.

Ví dụ: Trong bài đọc *Mặt trời xanh của tôi* (tập 2, tr.32), giáo viên có thể thực hiện theo hình thức và các bước đã chỉ dẫn ở trên. Tuy nhiên, để khai thác sâu về nội dung văn bản ngoài những câu hỏi trong sách giáo khoa, giáo viên có thể bổ sung thêm một số câu hỏi đọc hiểu như:

- Buổi sớm rừng cọ đẹp như thế nào?

- Tiếng mưa trong rừng cọ được so sánh với âm thanh nào?

- Em có thích gọi lá cọ là “mặt trời xanh” không? Vì sao?

Bên cạnh đó, có câu hỏi đọc hiểu, giáo viên cho học sinh trả lời cá nhân, có những câu hỏi đọc hiểu giáo viên có thể cho học sinh thảo luận nhóm. Ví dụ câu hỏi số 3. *Vì sao lá cọ được gọi là “mặt trời xanh”?*

#### **2.4.2.2. Đối với dạng câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối**

Đây là dạng câu hỏi đọc hiểu mở, GV cần tôn trọng những cảm nhận, cảm xúc, suy nghĩ tuy còn vụng về, thơ ngây nhưng rất riêng của học sinh. GV không nên gò ép các em hiểu theo cách duy nhất và trình bày ý kiến theo một đáp án. GV nên cho HS tự do trình bày những ý kiến cá nhân của mình để các em có cơ hội bày tỏ suy nghĩ và khơi gợi những kiến thức, kinh nghiệm đã có của mình.

Cách tiến hành dạng bài tập này như sau:

- GV nêu câu hỏi.

- GV có thể cho từng cá nhân HS nêu ý kiến cá nhân của mình hoặc học sinh thảo luận theo nhóm để mỗi bạn trong nhóm sẽ nêu quan điểm của mình.

- Nếu cho học sinh thảo luận nhóm thì sẽ mời từng nhóm trao đổi tìm câu trả lời cho câu hỏi.
- GV nhận xét về ý kiến của HS.

*Lưu ý:* Với những học sinh còn yếu kém, giáo viên có thể sử dụng tranh ảnh, clip minh họa để gợi dẫn cho các em ý tưởng. Bên cạnh đó, GV có thể kết hợp các phương pháp dạy học khác như hỏi đáp, tranh luận... để HS chủ động bày tỏ ý kiến quan điểm của mình.

Ví dụ: Trong bài *Tia nắng bé nhỏ (tập 1, trang 99-100)*, với câu hỏi 5. *Nếu là Na, em sẽ làm gì để giúp bà nhìn thấy nắng?*, giáo viên có thể thực hiện các bước như sau:

- Giáo viên nêu câu hỏi.
- Giáo viên cho học sinh thảo luận theo nhóm để mỗi bạn trong nhóm sẽ nêu quan điểm của mình.
- GV sẽ mời từng nhóm trao đổi tìm câu trả lời cho câu hỏi:
  - + Nếu là Na, em sẽ dùng bút màu vẽ một bức tranh có thật nhiều tia nắng để tặng bà.
  - + Nếu là Na, em sẽ chụp ảnh nắng trải đầy trên vườn cho bà xem.
- GV nhận xét, chốt.

#### 2.4.2.3. Đối với dạng bài đọc mở rộng

Đối với dạng bài tập này, GV đã giao nhiệm vụ cho HS từ buổi học hôm trước, có thể là tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ về chủ đề theo gợi ý trong sách giáo khoa. Khi giao nhiệm vụ ở nhà cho HS, GV nên thiết kế phiếu đọc sách và hướng dẫn các em ghi chép lại những điều mình đọc được. Ở hoạt động này, học sinh có thể làm việc cá nhân, HS tự tìm hiểu và đọc hoặc giáo viên tiến hành cho học sinh làm việc nhóm theo các bước sau:

- HS làm việc theo nhóm đôi hoặc nhóm 4. Trong nhóm, HS chia sẻ về những bài thơ, câu chuyện cho các bạn trong nhóm.
- Sau khi làm việc nhóm, HS chia sẻ ý nghĩa, nội dung về bài thơ, câu chuyện trước lớp cho cả lớp cùng nghe. HS có thể đưa ra ý kiến của mình (chi tiết, hình ảnh, câu thơ, nhân vật mình yêu thích hoặc ý nghĩa câu chuyện, bài thơ sau khi mình đọc...).
- Cuối cùng, GV cho một số HS trong lớp nhận xét, đánh giá. Giáo viên chốt và có thể dẫn dắt, gợi mở, giảng giải để HS mở rộng hiểu biết, kích thích HS lòng ham đọc sách từ đó phát triển văn hóa đọc cho HS.

Ví dụ:

1. “Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về những hoạt động yêu thích của trẻ em”.
2. “Chia sẻ với bạn về những điều em biết được qua bài đã đọc”.

(*Lần đầu ra biển*, tr.23)

Ngoài các bước dạy học như trên, để giúp học sinh biết cách ghi chép những thông tin học sinh đọc, giáo viên có thể thiết kế phiếu đọc sách như sau:

#### Phiếu đọc sách

1. Tên câu chuyện/bài văn/bài thơ:.....
2. Tác giả:.....
3. Hoạt động yêu thích của trẻ em được đề cập đến trong bài:.....

### 3. KẾT LUẬN

Văn bản văn học là một trong hai kiểu loại văn bản để dạy đọc hiểu cho học sinh lớp 3 trong chương trình môn Tiếng Việt 2018. Đọc hiểu văn bản văn học sẽ giúp HS mở rộng vốn từ, vốn sống, vốn hiểu biết về tự nhiên, xã hội, văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài. Hơn nữa, quá trình này còn giúp HS nuôi dưỡng những tâm hồn cao đẹp, phát triển nhân cách. Vì vậy, giáo viên cần phải nắm được yêu cầu và cách dạy đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Hòa Bình (2000), *Dạy văn học cho học sinh Tiểu học*, Nxb. giáo dục.
2. Bộ GD-ĐT, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
3. Nguyễn Thị Hạnh (2014), “Xây dựng chuẩn năng lực đọc hiểu cho môn Ngữ văn của chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 56(90), 88-97.
4. Dương Thị Hương (2015), *Giáo trình Cảm thụ văn học*, Nxb. Đại học Sư phạm
5. Lê Phương Nga (2017), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2 ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm.

#### TEACHING READING COMPREHENSION OF LITERATURE FOR STUDENTS IN VIETNAMESE TEXTBOOK FOR GRADE 3 “KET NOI TRI THUC VOI CUOC SONG”

**Abstract:** *In the framework of this article, we introduce some basic concepts and requirements of reading comprehension skills of literary texts for Grade 3 students in the 2018 Vietnamese language program. We also analyse the content of teaching reading comprehension of literary texts in Vietnamese textbook for Grade 3 “Ket noi tri thuc voi cuoc song”. It is aimed to propose a teach method for reading comprehension of literature for Grade 3 students.*

**Keywords:** *Reading comprehension, literature, Vietnamese textbook, Ket noi tri thuc voi cuoc song.*